

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Quý Sáng

Bà Đinh Thị Út

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Dân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 12/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị Thanh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: SN 181 đường Đ, TDP P, TT P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Ma Văn Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản Nà L, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 11/7/2022, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vương Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Ma Văn Đ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2014 tại UBND TT P, huyện P, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế xây dựng hạnh phúc gia đình, ngoài ra anh Đ ham chơi cờ bạc, rượu chè không chăm lo cho gia đình. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2016 cho đến nay không còn quan tâm hỏi thăm gì nhau nữa. Nay chị T không còn tình cảm gì với anh Đ, chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ. Trong thời gian chung sống anh chị không có con chung với nhau, không có tài sản chung và công nợ chung nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Ma Văn Đ, Toà án đã tổng đạt cho anh Thông báo thụ lý vụ án nhưng anh không có ý kiến trả lời, ngoài ra Toà án đã tổng đạt cho anh đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh không có mặt theo triệu tập của Toà án. Ngày 10/8/2022 anh Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn anh thừa nhận cuộc sống chung giữa anh và chị T không hợp nhau và đã ly thân từ tháng 02/2016 đến nay không qua lại hỏi thăm nhau. Nay chị T xin ly hôn thì anh nhất trí ly hôn và không cần hoà giải vì anh chị không có con cái tài sản gì chung. Tuy nhiên do bận đi làm ăn nên anh đề nghị Toà án giải quyết xét xử vắng mặt anh.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã thông báo hoà giải nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự giữ nguyên ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Vương Thị Thanh T có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn” với anh Ma Văn Đ. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. **Chị T và anh Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.**

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị T và anh Đ có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2014 tại UBND TT P, huyện P, tỉnh Lai Châu, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo lời khai của chị T và anh Đ thì anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra do không hợp nhau và anh chị đã ly thân từ tháng 02/2016 đến nay, ngoài ra chị T đã cung cấp xác nhận của chính quyền địa phương chứng minh lời trình bày của mình là đúng sự thật. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã sống ly thân nhiều năm nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T và anh Đ đều nhất trí ly hôn nhưng do anh Đ không có mặt tại Toà án nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử cho chị T ly hôn anh Đ.

[3]. Về con chung, tài sản chung: Trong thời gian chung sống chị T và anh Đ không có con chung, không có tài sản chung và công nợ chung, đến nay anh chị đều không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Vương Thị Thanh T ly hôn anh Ma Văn Đ.

2/ Về án phí: Chị Vương Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003545 ngày 11/7/2022. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND TT P, huyện P, tỉnh Lai Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh